

Số: 44/2016/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 16 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất,  
tài sản gắn liền với đất; phí đăng ký giao dịch bảo đảm  
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 ngày 5 ngày 2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2013/TT-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Xét Tờ trình số 8867/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Nghệ An; trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, đối tượng nộp, miễn nộp phí, tổ chức thu phí, việc kê khai, nộp phí, chế độ quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc nộp, thu, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và đăng ký giao dịch bảo đảm.

### **Điều 2. Đối tượng nộp, miễn nộp phí**

#### 1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện thủ tục cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

#### 2. Đối tượng miễn nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm

a) Hộ nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của người thực hiện đăng ký;

c) Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên.

3. Đối tượng miễn nộp phí cung cấp thông tin về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

a) Hộ nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin tài sản kê biên;

c) Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng.

### **Điều 3. Mức thu phí**

1. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	
			Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức
1	Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	đồng /trường hợp	20.000	30.000

## 2. Mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	
			Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức
1	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	đồng /hồ sơ	80.000	80.000
2	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai	đồng /hồ sơ	80.000	80.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, xóa thế chấp, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp	đồng /hồ sơ	30.000	50.000

## Điều 4. Tổ chức thu phí

1. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh chịu trách nhiệm thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với các tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, cá nhân nước ngoài hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở trong dự án phát triển nhà ở.

3. Sau khi thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Văn phòng Đăng ký đất đai chịu trách nhiệm thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

## Điều 5. Quản lý và sử dụng phí

1. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thị xã (hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai) được để lại đơn vị 90% số phí thu được và nộp ngân sách nhà nước 10%.

2. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh (hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai) được để lại đơn vị 80% số phí thu được và nộp ngân sách nhà nước 20%.

3. Việc sử dụng phí để lại cho đơn vị thu phí thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tổ chức, cá nhân nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

5. Tổ chức thu phí, lệ phí phải sử dụng biên lai thu phí và lệ phí cơ quan Thuế phát hành, kê khai, quyết toán và trích nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

6. Định kỳ hàng tháng tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho Bạc Nhà nước.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND tỉnh Nghệ An triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Bãi bỏ Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu, tỷ lệ trích nộp ngân sách lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Sơn**